TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 574/2026/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 729/2026/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà Trương Võ Thị Thanh P, sinh năm 1997. Căn cước công dân số: 051197008802. Địa chỉ thường trú: Xóm A, thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ tạm trú: Số E, đường P, tổ H, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Hữu V, sinh năm 1998. Căn cước công dân số: 091098007996. Địa chỉ thường trú: Tổ G, ấp T, xã T, tỉnh An Giang. Địa chỉ tạm trú: 90D, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Võ Thị Thanh P và ông Lê Hữu V chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Nay là UBND xã T, tỉnh An Giang) vào ngày 18/02/2025 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 18/02/2025. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Võ Thị Thanh P và ông Lê Hữu V là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Trương Võ Thị Thanh P và ông Lê Hữu V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung*: Bà Trương Võ Thị Thanh P và ông Lê Hữu V có 01 con chung tên Lê Vĩnh H, sinh ngày 05/7/2025. Bà P và ông V thỏa thuận sau khi ly hôn bà P sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Lê Vĩnh H.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Trương Võ Thị Thanh P và ông Lê Hữu V thỏa thuận ông Lê Hữu V sẽ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà P và ông Vĩnh tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về lệ phí sơ thẩm*: Bà P và ông V mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Võ Thị Thanh P và ông Lê Hữu V thuận tình ly hôn.

1.2.*Về con chung*: Giao con chung tên Lê Vĩnh H, sinh ngày 05/7/2025 cho bà Trương Võ Thị Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

1.3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông Lê Hữu V cấp dưỡng nuôi con tên Lê Vĩnh H, sinh ngày 05/7/2025 mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ ngày 14/8/2026 cho đến khi con Lê Vĩnh H đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không đáp ứng được quyền lợi của con.

1.4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trương Võ Thị Thanh P và ông Lê Hữu V tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trương Võ Thị Thanh P và ông Lê Hữu V mỗi người tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005801 ngày 29/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 15-TP. Hồ Chí Minh;
- CCTHADS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm

TAND KHU VỰC 15

KZQ140826.TL.QDBA
3025